

VẬN DỤNG NHỮNG CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỂ NHẬN DIỆN VÀ CHỮA TRỊ BỆNH CHỦ QUAN TRONG TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

CUNG THỊ NGỌC*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn phê phán và vạch rõ căn bệnh chủ quan trong thực thi nguyên tắc tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, làm suy giảm hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Vận dụng những chỉ dẫn của Người trong giai đoạn hiện nay, nhằm nhận diện, phê phán và đấu tranh với căn bệnh này có ý nghĩa rất quan trọng.

Nhận diện bệnh chủ quan trong tự phê bình và phê bình

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bệnh chủ quan là một khuyết điểm về tư tưởng, là một *chứng bệnh* rất nguy hiểm; “Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng”⁽¹⁾. Theo Người, chủ quan là: Không xem xét sự vật một cách khách quan thiết thực, không biết dùng cách *duy vật* để xem xét vấn đề; xem xét sự vật một cách chủ quan, thiên lệch và sơ sài; không hiểu biết sự liên hệ lẫn nhau và quy luật nội bộ của sự vật⁽²⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải *chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái*”⁽³⁾.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, biểu hiện của bệnh chủ quan đó là: 1- Không xem xét sự vật một cách khách quan, thực tế trên lập

trường duy vật; 2- Xem xét đối tượng một cách thiên lệch (chỉ thấy một vế, một mặt, một giai đoạn, một khâu mà không suy xét một cách đầy đủ, toàn diện, đồng bộ, bao quát... các mối liên hệ, các quy luật nội tại của chính đối tượng, tình hình); 3- Không xem xét một cách cụ thể, chi tiết, thiết thực mà chỉ xem xét một cách sơ sài, qua loa, đại khái; 4- Không tìm hiểu, suy xét rõ điều kiện, hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào thì làm thế ấy (làm theo kinh nghiệm cục bộ, cá nhân mà không biết rằng kinh nghiệm ấy chỉ đúng trong hoàn cảnh nhất định).

* PGS, TS, Học viện Chính trị Khu vực I

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 273

(2) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. *Sđd*, t. 7, tr. 574 - 575

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 13, tr. 71

Nghị quyết số 04/NQ-TW, ngày 30-10-2016, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, đã chỉ ra một trong những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị là: Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác. Bệnh chủ quan có mối liên hệ mật thiết với chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cục bộ, bè phái.

Tự phê bình là việc tự lấy mình làm đối tượng để phê bình, kiểm thảo, *tự mình làm thầy của mình*. *Phê bình* là xem xét việc làm của đồng chí mình, chỉ rõ mặt tốt, mặt xấu, giúp đồng chí phát huy ưu điểm và sửa chữa sai lầm, khuyết điểm khi mới chớm nở. *Tự phê bình* là phương thuốc trị bệnh cứu mình, *phê bình* là phương thuốc trị bệnh cứu người. Bản chất của *tự phê bình* và *phê bình* chính là quá trình tự kiểm điểm và kiểm điểm lẫn nhau để nhận ra ưu, khuyết điểm của bản thân, của người khác; phân tích nguyên nhân của ưu, khuyết điểm ấy và đưa ra biện pháp phát huy mặt tốt (“xây”) và phòng ngừa, khắc phục khuyết điểm, sai lầm (“chống”). Do vậy, yêu cầu tiên quyết của *tự phê bình* và *phê bình* là phải bảo đảm trung thực, khách quan, chí công vô tư; đồng thời, phải có tính xây dựng, tính thiết thực, hiệu quả. Xa rời điều cốt lõi này sẽ rơi vào bệnh chủ quan, dẫn đến làm sai lệch ý nghĩa, mục đích của *tự phê bình* và *phê bình*, gây ra rất nhiều hệ lụy làm tổn hại bản thân, hại đồng chí, suy yếu tổ chức, nguy hiểm cho cách mạng.

Mục đích của *tự phê bình* là phòng, chống, tẩy trừ thói hư, tật xấu của cá nhân,

như tư lợi, ích kỷ, nhỏ nhen, hẹp hòi, lười biếng, tham lam, đố kỵ, tự mãn, tự đại... để dần hoàn thiện bản thân. Thực hiện điều này không dễ dàng, đòi hỏi phẩm chất dũng cảm, kiên cường để “đọc vị, chỉ tên” tất cả mặt trái trong “cái tôi” của mỗi người. Thường thì, công việc “kê đơn” này không dễ dàng, bởi cái tôi vị kỷ trong mỗi con người luôn thiên vị, ma mãnh, ngoan cố và luôn cố tìm cách nguy hiểm, dung túng để các thói hư, tật xấu tồn tại một cách “hợp lý”!

Để “tự nội soi” được *bệnh chủ quan trong tự phê bình*, có thể căn cứ vào một số cách thức biểu hiện sau: 1- *Thiên vị, ưu ái bản thân; dễ dãi với khuyết điểm của mình, nhưng khắt khe với khuyết điểm người khác*. Đánh giá cao hơn kết quả thực tế mà bản thân đạt được, tự cho là mình nhiều ưu điểm, thành tích là cơ bản; không thấy rõ khuyết điểm hoặc là có khuyết điểm nhưng cho rằng rất ít, vô hại, có thể chấp nhận được và tự cho rằng hầu như ai cũng có chứ chẳng riêng cá nhân mình. Biểu hiện bên ngoài là thường có sắc thái tự tin thái quá, không thấy ai hơn mình (tự kiêu, “khiêm tốn hình thức”, tự mãn, tự cao); 2- *Khoẻ khoang thành tích, che giấu khuyết điểm* (chỉ muốn “bày ra, chung ra” ưu điểm, thành tích và “che đậy, bưng bít” hoặc làm giảm nhẹ, thậm chí vô hiệu hóa khuyết điểm, yếu kém, sai trái). Những người này thường hay mắc thói huênh hoang, khoe mẽ, say sưa với thành tích, nói quá sự thật, thích tâng bốc, xu nịnh; 3- *Sợ khuyết điểm, không muốn sửa chữa khuyết điểm, “giấu bệnh, sợ thuốc”* thậm chí còn tranh công, đổ tội cho người khác. Họ giống như người có bệnh mà giấu bệnh và không chịu uống thuốc dẫn đến bệnh tình ngày càng nghiêm trọng;

4- *Xa lánh, thiếu cởi mở, chia sẻ, thiếu chính kiến* trong đấu tranh phê bình, giữ lối hành xử “mũ ni che tai”, “ngậm miệng ăn tiền”, “gió chiều nào che chiều ấy”; 5- *Thu vén cá nhân, thiếu quan tâm người khác, không vun đắp cho lợi ích của tập thể, thiếu trách nhiệm với công việc chung.*

Bệnh chủ quan trong phê bình thường biểu hiện ở các điểm sau:

Một là, phê bình thiên lệch, thiếu khách quan. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, phê bình phiến diện, định kiến là kiểu phê bình chỉ nhìn thấy một phía. *Đó là kiểu chỉ thấy khuyết điểm* của đồng chí mình mà chỉ trích, phóng đại lên mà không thấy những ưu điểm của họ. Hoặc là, xem xét một cách áp đặt, viện cớ vào những biểu hiện sai phạm bên ngoài để gán ghép những khuyết điểm mà đồng chí mình không có. Người chỉ rõ, đây là cách phê bình của những người nhỏ nhen, mắc bệnh hẹp hòi, từ “bụng ta suy ra bụng người”, luôn sợ người khác hơn mình, không thực thà giúp đỡ đồng chí, không vì lợi ích chung của cách mạng. Nguy hại của kiểu phê bình này là không động viên, thúc đẩy tinh thần hăng hái của cán bộ được góp ý, dẫn họ đến trạng thái tự ty, mặc cảm, thui chột động lực, ý chí phấn đấu. *Hoặc là kiểu chỉ đề cao ưu điểm* mà không chỉ ra khuyết điểm. Đây là cách phê bình của những người cơ hội, tư lợi, phe cánh, tăng bốc, xu nịnh, muốn “lấy lòng” người khác để “bo bo” che chắn cho lợi ích của cá nhân, đẩy đồng chí của mình đến tha hóa, suy thoái. Nguy hại của kiểu phê bình này là cán bộ được góp ý sẽ dễ phạm sai lầm của bệnh tự mãn, tự cao mà không thấy được những khuyết điểm, sai lầm để sửa chữa, cố gắng, hoàn thiện.

Hai là, phê bình sơ sài, đại khái, không đến nơi đến chốn. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, sự sơ sài, qua loa, đại khái đó là cách phê bình, đánh giá của người thiếu tinh thần trách nhiệm, không tận tụy giúp đỡ đồng chí của mình. Phê bình kiểu này giống kiểu “chuồn chuồn đập nước”, hình thức, không thực chất, không sâu sắc, không có ý nghĩa và làm cho người được phê bình “rối trí” không nhận ra bản chất sai lầm, không biết khuyết điểm đó từ đâu mà sinh ra, không rõ cách sửa chữa. Vì thế, phê bình theo hướng này thiếu hiệu quả, không đến nơi, đến chốn, không hoàn thành trách nhiệm, chẳng có ích lợi gì, thậm chí còn gây họa tự mãn, thói xuê xoa, nhòn kỹ luật.

Ba là, phê bình định kiến, trừ dập, “đập” cán bộ. Đó là phê bình theo kiểu: 1- *“Cánh hẩu”*: “Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách đim người đó xuống”⁽⁴⁾. “Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẩu với mình thì dù có tài cũng đim họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe”⁽⁵⁾; 2- *“Chụp mũ”*: kiểu phê bình ác ý, gán ghép, thêm bớt nội dung, “vơ đũa cả nắm”. Chẳng hạn, có người làm được một trăm việc tốt, nhưng chỉ có một việc sơ suất, khuyết điểm thì cũng bị quy chụp là tư cách, phẩm chất có vấn đề, cố hữu, khó thay đổi, có biểu hiện suy thoái.

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, ai cũng có điểm tốt, điểm xấu, “nhân vô thập toàn”; trong

(4), (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Sđd, t. 5, tr. 297

công việc cũng có lúc thành công và cũng có khi sai lầm, thất bại, nhưng điều quan trọng là nhận được ra những điểm chưa được ấy để quyết tâm sửa chữa. Do đó, “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”⁽⁶⁾.

Chủ quan, thiên lệch, bao biện, máy móc, xơ cứng, giáo điều trong đấu tranh tự phê bình và phê bình là môi trường thuận lợi dung dưỡng cho chủ nghĩa cá nhân (giặc nội xâm) nảy nở, phát triển; làm tha hóa, biến chất những người kém bản lĩnh, cơ hội, làm thui chột ý chí và động cơ phấn đấu, rèn luyện, cống hiến của những cán bộ, đảng viên thực đức, thực tài, ảnh hưởng to lớn đến sự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên, làm suy giảm hiệu quả, năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Hồ Chí Minh cũng chỉ ra nguyên nhân của căn bệnh đó là bởi: *Một là*, “Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông”⁽⁷⁾, chưa nắm được tinh thần, phương pháp biện chứng duy vật nên rơi vào sai lầm của chủ quan giáo điều hoặc chủ quan kinh nghiệm; *hai là*, “vì cảm tình nể nang”, do óc bè phái, hẹp hòi, ích kỷ, cục bộ, quân phiệt, quan liêu, ham chuộng hình thức, bao biện, lạm quyền, công thân; *ba là*, buông lỏng kỷ luật của tập thể để “che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm đoàn thể”⁽⁸⁾.

Một số biện pháp nhằm chữa trị bệnh chủ quan trong tự phê bình và phê bình hiện nay

Hiện nay, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở nước ta đã thu được những kết quả to lớn và đáng khích lệ.

Tuy nhiên, vẫn còn một số bất cập, hạn chế, trong đó có việc: “Nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm, chưa có cơ chế để bảo vệ người đấu tranh phê bình. Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng”⁽⁹⁾.

Trên thực tế, trong thực hành tự phê bình và phê bình, bệnh chủ quan vẫn còn tồn tại khá phổ biến và gây ra những hệ lụy không nhỏ trong công tác đảng, làm suy giảm tính đảng, năng lực và sức chiến đấu của mỗi cán bộ, đảng viên cũng như của tổ chức đảng hiện nay. Với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, để mỗi cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng được miễn nhiễm với vi-rút “suy thoái”, “tha hóa”, “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, cần thực hiện nghiêm túc, triệt để nguyên tắc tự phê bình và phê bình; nhận diện đúng những biểu hiện của căn bệnh chủ quan trong thực hành tự phê bình và phê bình, từ đó, đề ra biện pháp để đấu tranh, khắc phục.

Thật thà tự phê bình và phê bình

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, *thật thà tự phê bình và phê bình* có nghĩa là phải bảo đảm khách quan, chính trực, công bằng, không thiên vị, bao biện trong kiểm điểm

(6), (7), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 272, 273, 90

(9) Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng: ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”

bản thân và người khác; đồng thời, thấy được cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy, nhận rõ cái xấu, cái ác để quyết tâm sửa chữa, khắc phục. Thật thà, trung thực trong phê bình đó là biện pháp hữu hiệu để chữa bệnh chủ quan trong “kiểm thảo” và ngăn ngừa, “triệt nọc” mầm mống của chủ nghĩa cá nhân.

Muốn làm được như vậy, mỗi người cần khiêm tốn, nghiêm khắc với bản thân, kiên trì, nghị lực trong việc “tự soi, tự sửa”, tu dưỡng, rèn luyện, đồng thời là người phê bình thẳng thắn, trách nhiệm, “thấu tình, đạt lý” đối với người khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, việc “tự kiểm thảo” phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, nghiêm túc, phải biết lắng nghe, suy xét, biết điều phải trái để “dọn sạch” tư tưởng tư lợi, giữ được danh dự, tránh được cám dỗ. Vì thế, biện pháp chủ đạo trong “tự kiểm thảo” là phải thật *kiên trì, kiên quyết, dũng cảm, thành thật nhận diện, phân tích, chỉ trích thói hư, nét xấu, khuyết điểm của chính bản thân mình, phải tìm ra được cách thức phù hợp để khắc phục với sự quyết tâm và bản lĩnh kiên cường*.

Người chỉ rõ, nếu chỉ nhận ra khuyết điểm và sau đó chỉ để dằn vặt, chìm đắm trong khuyết điểm, thì lại càng chủ quan, sai lầm. Thái độ cầu thị, quyết tâm sửa chữa kịp thời để đáp ứng tốt nhất công việc của mình mới là thái độ đúng đắn, duy vật, chủ động của người đảng viên cộng sản. Việc “kiểm thảo” người khác cũng cần chân thành, thẳng thắn, tránh thiên lệch, hình thức (phê bình cho có), định kiến, áp đặt, trù dập. “Tự kiểm thảo và kiểm thảo người khác phải thật thà, phải dựa vào sự thực, phải đào tận gốc rễ những khuyết điểm.

Không nên thoa vẽ, che giấu. Không nên “ít thít ra nhiều”, càng không nên nói việc nhỏ bỏ việc lớn, nói việc cũ quên việc mới. Vừa nêu rõ khuyết điểm, vừa phân tích tư tưởng. Chỉ trích những khuyết điểm, khen ngợi những ưu điểm”⁽¹⁰⁾.

Người cũng chỉ rõ, người đồng chí tốt thì giống như một chiếc gương phản ánh chân thực, chỉ rõ mọi mặt ưu, khuyết điểm cho mình, giúp mình tiến bộ. Vì vậy, người được phê bình cũng cần *phải chân thành, lắng nghe, tiếp thu ý kiến phê bình*, tránh thái độ tự ái, tự cao, cho rằng không ai bằng mình, phủ nhận thành ý của người góp ý, thậm chí có thể “chụp mũ”, “bới lông, tìm vết” đối phương. Thái độ như vậy là chủ quan, tự mãn, tự làm cho mình “thụt lùi”, chậm tiến bộ. Mặt khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng, trong đoàn thể, *người lãnh đạo cần phải nêu gương sáng* trong tự phê bình và phê bình. Nếu cấp trên không “liêm chính, chí công vô tư”, mà chủ quan, bao biện trong kiểm điểm, thì cấp dưới cũng noi theo mà làm như thế. Vì vậy, cần “không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng. Mẫu mực về đạo đức, lối sống. Thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành. Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr. 359

(11) Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25-10-2018, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”

khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ”⁽¹¹⁾. Trong kiểm thảo thì phải *bảo đảm nguyên tắc “từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên”, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, cá nhân phải phục tùng tập thể* một cách dân chủ, công khai, minh bạch.

Hơn nữa, người cán bộ, đảng viên cũng cần chủ động, tích cực, kiên trì học tập và rèn luyện, đồng thời nhận rõ những cơ hội và thách thức trong giai đoạn hiện nay. “Trong điều kiện Đảng ta là đảng cầm quyền hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, đảng viên giữ nhiều trọng trách, thường xuyên phải đối mặt với những cám dỗ của tiền bạc, của cải vật chất, quyền lực, lợi ích cá nhân, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng”⁽¹²⁾, nếu không rất dễ bị thoái hóa, biến chất, đánh mất lương tâm, danh dự của người đảng viên cộng sản.

Tranh thủ “tai mắt”, tiếp thu góp ý, phê bình của nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ nếu chỉ soi xét nội bộ, thì không được kín kẽ, bỏ sót do sự chủ quan, thiên lệch của người trong cuộc. Tai mắt của nhân dân và sự góp ý phê bình của đồng bào sẽ là căn cứ khách quan nhất giúp cho cho cán bộ, đảng viên kiểm thảo, soi chiếu một cách trung thực, trọn vẹn. Bởi vì: 1- Nhân dân là chủ nên họ quán xuyên, theo dõi “người đày tớ” của mình rất kỹ lưỡng, chu toàn, không bỏ sót bất kể điều gì để bảo đảm quyền lợi và mục đích của họ được thực thi; đồng thời, nhân dân cũng rất mong muốn cán bộ tiến bộ, thành công (vì cán bộ thành đạt, nhân dân hạnh phúc); 2- Lực lượng nhân dân đông đảo hơn gấp

nhiều lần lực lượng cán bộ, vì thế nhiều tai mắt xem xét, nghe ngóng sẽ tốt hơn; 3- Sức mạnh tinh thần, trí tuệ sáng suốt, sự bao dung của nhân dân luôn dồi dào để tôn vinh, phát huy giá trị chân, thiện, mỹ và tẩy trừ phản giá trị một cách hiệu quả.

Người phân tích thấu đáo rằng, nhân dân chỉ phê bình, chỉ trích những cán bộ “giấu bệnh, sợ thuốc”, tự mãn, khoe khoang, tham lam, lạm quyền, hủ hóa, khinh dân, xa dân. Còn những cán bộ khiêm tốn, thật thà tự nhận khuyết điểm thì nhân dân sẽ giúp đỡ, động viên để họ sửa chữa khuyết điểm mà tiến bộ. Vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên cần động viên nhân dân góp ý, phê bình cho mình để có thể nhận thấy “từ sớm, từ xa” và tránh được những cạm bẫy vô hình, thoát ra khỏi những con đường “ma quái”.

Giai đoạn hiện nay, Đảng ta yêu cầu mạnh mẽ về việc cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải giữ sự liên hệ mật thiết với nhân dân, thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhân dân để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Xây dựng và thực hiện quy định về việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức; có hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp.

Bảo đảm thi hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, cán bộ cũng là con người, do vậy, cũng có đầy đủ cả mặt tốt và mặt xấu, có lý tưởng cao

(12) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 225

quý và có ham muốn vị kỷ, có ưu điểm và khuyết điểm. Trong khuynh hướng lẫn lộn nhau để giành vị trí chủ đạo, cũng có lúc ưu điểm, mặt tốt chiếm ưu thế, nhưng cũng có lúc mặt xấu soán ngôi. Kỷ luật, kỷ cương trong trường hợp này là “chiếc phanh hãm” những ham muốn chủ quan cá nhân, là “phao cứu sinh” cho những người yếu đuối trước cám dỗ. Vì vậy, “siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; cán bộ, đảng viên vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, chính xác, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng”; đồng thời, “rà soát, hoàn thiện các quy định của Đảng và Nhà nước về xử lý kỷ luật, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước”⁽¹³⁾, là phương thức hiệu quả để mỗi cán bộ, đảng viên phòng, chống “vi-rút cám dỗ”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn: Phải kiên quyết thực hành kỷ luật. “Đoàn kết Đảng bằng sự tranh đấu nội bộ. Nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng”⁽¹⁴⁾. Với những đảng viên vi phạm khuyết điểm cần xử lý nghiêm minh, nghiêm cấm bao che, dung túng. Cụ thể hóa yêu cầu này, Đảng ta đã xác định: 1- “Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng”⁽¹⁵⁾; 2- Giữ vững lập trường cách mạng trong xử lý các mối quan hệ lợi ích, ưu tiên cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc. “Mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi

ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài. Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc”⁽¹⁶⁾; 3- “Thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu”⁽¹⁷⁾.

Chống bệnh chủ quan trong tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên hiện nay là việc làm vô cùng cấp thiết để góp phần khắc phục những bất cập, hạn chế đang tồn tại trong công cuộc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay. Thật thà tự phê bình, phát huy quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” của nhân dân và tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương là phương thức hữu hiệu để chấn chỉnh lệch lạc, sai lầm chủ quan trong tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và mọi tổ chức đảng ngày càng trưởng thành, trong sạch, vững mạnh. □

(13) Xem: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, 2011, t. 5, tr. 305

(15) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 184

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 290

(17) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 187 - 188